

# 10 / 25 ~ 10 / 28 日 2023 高雄公開賽 參賽名單

## PLAYER LIST

112.10.20 13:30 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	王偉軒	TWN	49	林晟毓	TWN	97	柯志達	TWN
2	何祐誠	TWN	50	蔡雨達	TWN	98	蘇清安	TWN
3	謝繼賢	TWN	51	詹頂立	TWN	99	陳暉泓	TWN
4	張緯綸	TWN	52	陳伯豪	TWN	100	張奇偉	TWN
5	黃 頌	TWN	53	李士鴻	TWN	101	張宇誠	TWN
6	高 藤	TWN	54	葉 甫	TWN	102	蘇漢璋	TWN
7	謝東宏	TWN	55	施俊宇	TWN	103	姜榮彬	TWN
8	陳裔東	TWN	56	林大鎬	USA	104	陳守成	TWN
9	盧建順	TWN	57	洪昭鑫	TWN	105	張簡克諺	TWN
10	呂偉智	TWN	58	許智凱	TWN	106	鄭祐人	TWN
11	沙比亞特·馬克	TWN	59	林宸駒	TWN	107	Brett Michael Munson	USA
12	黃議增	TWN	60	曾豐棟	TWN	108	Yi do Jung	KOR
13	廖煥鈞	TWN	61	林遠惟	TWN	109	TAN Chi Hin, Lou	HK
14	沈威成	TWN	62	許閔軒	TWN	110	Leon Philip D'SOUZA	HK
15	黃冠勳	TWN	63	陳科壹	TWN	111	Sattaya Supupramai	THA
16	呂文德52	TWN	64	王璽安	TWN	112	李威廷 A	TWN
17	宋孟璋	TWN	65	陳奕騫	TWN	113	陳又勁 A	TWN
18	卓宗霖	TWN	66	林澄洋	TWN	114	張哲綸 A	TWN
19	陳威勝	TWN	67	陳傑生	TWN	115	曾冠彧 A	TWN
20	林耕緯	TWN	68	翁永田	TWN	116	豐圻謀 A	TWN
21	蔡凱任	TWN	69	李卓全	TWN	117	鄭聿呈 A	TWN
22	方胤人	TWN	70	蘇彥璋	TWN	118	蔡勁陽 A	TWN
23	許立朋	TWN	71	蔡啟煌	TWN	119	林居佑 A	TWN
24	許育誠	TWN	72	張建棋	TWN	120	謝曜宇 A	TWN
25	劉永華	TWN	73	曾子軒	TWN	121	黃至翊 A	TWN
26	賴嘉一	TWN	74	李尚融	TWN	122	林紹白 A	TWN
27	林張恆	TWN	75	洪駿剛	TWN	123	黃凱駿 A	TWN
28	曾子豪	TWN	76	辜柏雲	TWN	124	鄭念宗 A	TWN
29	蔡宗佑	TWN	77	洪瑞誠	TWN	125	吳丞軒 A	TWN
30	邱瀚霆	TWN	78	張耀濱	TWN	126	林薪祐 A	TWN
31	賴韋綸	TWN	79	陳鳴悒	TWN	127	林上予 A	TWN
32	張哲瑜	TWN	80	蔡顥至	TWN			
33	楊斐皓	TWN	81	曾宏勝	TWN			
34	何勁宏	TWN	82	陳柏叡	TWN			
35	黃韋豪	TWN	83	葉彰廷	TWN			
36	鄭存宸	TWN	84	楊 豪	TWN			
37	汪德昌	TWN	85	陳志宏	TWN			
38	劉澤森	TWN	86	許智傑	TWN			
39	蔣宸麟	TWN	87	李威霖	TWN			
40	江以安	TWN	88	王力偉	TWN			
41	林義淵	TWN	89	徐國雄	TWN			
42	王宥崴	TWN	90	楊浚頡	TWN			
43	連驪森	TWN	91	周宏男	TWN			
44	黃柏叡	TWN	92	楊文來	TWN			
45	王士瑞	TWN	93	吳致誼	TWN			
46	方傳崴	TWN	94	何易叡	TWN			
47	詹佳翰	TWN	95	陳宥蓁	TWN			
48	蔡辰錯	TWN	96	陳志忠	TWN			